



KẾ HOẠCH
**Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp
nông thôn tiêu biểu tỉnh Hưng Yên năm 2019**

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 quy định về việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Hưng Yên năm 2019 (gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG BÌNH CHỌN

1. Mục đích

a) Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (gọi tắt là SPCNNTTB) nhằm tôn vinh các sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nông thôn có chất lượng, có giá trị sử dụng, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài nước để có kế hoạch hỗ trợ sản xuất và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển.

b) Khuyến khích khả năng sáng tạo, tạo động lực cho các cơ sở công nghiệp nông thôn phát huy lợi thế cạnh tranh nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng đáp ứng thị hiếu, yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng; làm cơ sở để lựa chọn SPCNNTTB của tỉnh tham gia bình chọn cấp khu vực trong năm 2020.

c) Hưởng ứng và đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ Chính trị phát động và Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 (OCOP) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đối tượng

Là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, trực tiếp đầu tư sản xuất tại xã, thị trấn và các phường được chuyển đổi từ xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi là cơ sở công nghiệp nông thôn).

II. NGUYÊN TẮC BÌNH CHỌN, YÊU CẦU VÀ PHÂN NHÓM SẢN PHẨM

1. Nguyên tắc bình chọn

Việc bình chọn SPCNNTTB tuân thủ theo các nguyên tắc sau:

a) Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi sản phẩm tham gia bình chọn trên nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin liên quan đến sản phẩm của mình.

b) Tổ chức bình chọn được thực hiện một cách dân chủ, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật.

c) Việc triển khai đăng ký tham gia và tổ chức bình chọn được thực hiện ở cấp huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) và cấp tỉnh.

d) Một cơ sở công nghiệp nông thôn có thể đăng ký tham gia bình chọn cho một hoặc nhiều sản phẩm. SPCNNTTB (các cấp) được đăng ký tham gia bình chọn tại nhiều kỳ bình chọn. Sản phẩm sau khi bình chọn được trả lại cho cơ sở công nghiệp nông thôn, trường hợp giữ lại để trưng bày tại Hội chợ, Triển lãm hoặc lưu giữ, trưng bày tại nơi trưng bày giới thiệu SPCNNTTB cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia phải được sự đồng ý của chủ cơ sở công nghiệp nông thôn.

2. Yêu cầu chung đối với sản phẩm tham gia bình chọn

a) Sản phẩm tham gia bình chọn là một sản phẩm hoặc một bộ sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp do chính cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất và đăng ký tham gia bình chọn.

b) Sản phẩm tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

c) Sản phẩm tham gia bình chọn phải có khả năng sản xuất hàng loạt, với số lượng lớn đáp ứng được nhu cầu thị trường.

3. Phân nhóm sản phẩm tham gia bình chọn.

Sản phẩm tham gia bình chọn được phân theo các nhóm như sau:

a) Nhóm sản phẩm thủ công mỹ nghệ (đồ gỗ mỹ nghệ; mây, tre đan; chế tác đá; dệt thổ cẩm, đan, thêu; đúc gang - đồng, điêu khắc; chế tác vàng, bạc;...).

b) Nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm.

c) Nhóm sản phẩm về thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí.

d) Nhóm các sản phẩm dệt, may, da giày và các sản phẩm khác.

III. TIẾN ĐỘ, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Hội đồng bình chọn SPCNNTTB

Việc thành lập Hội đồng bình chọn SPCNNTTB được thực hiện ở hai cấp (cấp huyện và cấp tỉnh).

a) Cấp huyện:

Hội đồng bình chọn SPCNNTTB cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập gồm 07 thành viên. Trong đó: Lãnh đạo UBND huyện là Chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo phòng Kinh tế (đối với UBND thành phố) hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện làm Phó chủ tịch Hội đồng; các Ủy viên là đại diện Lãnh đạo các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa và Thông tin; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động, Thương Binh và Xã hội; Chi Cục thuế.

b) Cấp tỉnh:

Hội đồng bình chọn SPCNNTTB cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập gồm 09 thành viên. Trong đó: Lãnh đạo UBND tỉnh là Chủ tịch Hội đồng, Lãnh đạo Sở Công Thương làm Phó chủ tịch Hội đồng; các Ủy viên là đại diện Lãnh đạo các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ, Cục Thuế tỉnh.

Hội đồng bình chọn SPCNNTTB các cấp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10, Thông tư 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014; Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trình tự, thời gian tổ chức bình chọn

a) Bình chọn cấp huyện:

UBND các huyện, thành phố chỉ đạo phòng Kinh tế, phòng Kinh tế - Hạ tầng, hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn lập hồ sơ theo quy định gửi UBND cấp huyện tổ chức bình chọn, trường hợp không tổ chức bình chọn cấp huyện, trên cơ sở đăng ký tham gia của các cơ sở công nghiệp nông thôn, UBND cấp huyện tiếp nhận, xem xét kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn, tổng hợp danh sách sản phẩm và có văn bản đề nghị đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh gửi về Sở Công Thương.

Thời gian hoàn tất bình chọn cấp huyện và UBND cấp huyện gửi hồ sơ đăng ký bình chọn cấp tỉnh trước ngày 31/5/2019.

Lưu ý: Địa điểm, thời gian cụ thể tiếp nhận hồ sơ, tổ chức bình chọn cấp huyện do Hội đồng bình chọn cấp huyện hướng dẫn nhưng phải đảm bảo tiến độ kế hoạch chung của tỉnh và đảm bảo mỗi huyện/thành phố có ít nhất từ 01-02 sản phẩm (hoặc bộ sản phẩm) đăng ký tham gia bình chọn SPCNNTTB cấp tỉnh.

b) Bình chọn cấp tỉnh:

Sở Công Thương là Cơ quan Thường trực Hội đồng bình chọn cấp tỉnh và tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc bình chọn theo quy định.

Thời gian tổ chức bình chọn và công nhận SPCNNTTB cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 31/7/2019.

3. Hồ sơ đăng ký bình chọn

3.1. Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp huyện

Cơ sở công nghiệp nông thôn gửi 02 (hai) bộ hồ sơ (kèm theo bản hồ sơ điện tử) và sản phẩm cụ thể tới Hội đồng bình chọn (gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) khi thực hiện đăng ký tham gia bình chọn. Hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của cơ sở công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 kèm theo) kèm theo bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

b) Bản thuyết minh, mô tả giới thiệu về sản phẩm đăng ký bình chọn (theo mẫu tại Phụ lục số 2 kèm theo) kèm theo tối thiểu 03 (ba) ảnh màu, cỡ 10x15 cm của sản phẩm được chụp tại các góc độ khác nhau (tối thiểu tại các góc: Chính diện, các mặt bên, từ trên xuống);

c) Bản sao hợp lệ các tài liệu khác còn giá trị pháp lý liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: Chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

3.2. Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp tỉnh

a) Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn như quy định tại mục 3.1 nêu trên;

b) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị (nếu có);

c) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh (theo Phụ lục số 3).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai các thủ tục đăng ký và tổ chức bình chọn, cấp giấy chứng nhận và trao giải cấp huyện được sử dụng từ nguồn ngân sách cấp huyện.

2. Kinh phí tổ chức bình chọn cấp tỉnh từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế cho hoạt động khuyến công năm 2019. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và các quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bình chọn SPCNNTTB và Ban Giám khảo cấp tỉnh, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh của UBND cấp huyện, tổ chức thực hiện bình chọn cấp tỉnh; hoàn tất thủ tục trình UBND tỉnh công nhận, khen thưởng các sản phẩm đạt SPCNNTTB cấp tỉnh.

c) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại xây dựng và triển khai thực hiện đề án Tổ chức bình chọn SPCNNTTB tỉnh Hưng Yên năm 2019 theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn sử dụng kinh phí tổ chức bình chọn SPCNNTTB từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế cho hoạt động khuyến công theo quy định.

3. Các sở ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp để triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, cử cán bộ tham gia Hội đồng bình chọn SPCNNTTB và Ban giám khảo cấp tỉnh khi có đề nghị.

4. UBND các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai bình chọn SPCNNTTB trên địa bàn đảm bảo theo Kế hoạch chung của tỉnh.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn vận động các cơ sở công nghiệp nông thôn tích cực đăng ký tham gia, hướng dẫn trình tự, thủ tục và tiếp nhận đăng ký, tổ chức bình chọn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT^{BT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Quang

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 63 /KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

(Tên Cơ sở CNNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU

cấp Huyện cấp Tỉnh

Kính gửi: Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

1. Tên cơ sở công nghiệp nông thôn

Tên viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa có dấu):

Tên viết tắt (nếu có): Mã số (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc trong các loại hình sau:

Công ty cổ phần

Doanh nghiệp tư nhân

Trung tâm

Công ty TNHH

Hợp tác xã

Cơ sở sản xuất

Hộ kinh doanh

Khác (ghi rõ loại hình):

Tài khoản số: Chủ tài khoản:

Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:

2. Thông tin về chi nhánh (nếu có)

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh:

3. Thông tin về địa điểm sản xuất

Tên địa điểm sản xuất: (nếu nằm ngoài trụ sở chính và chi nhánh)

Địa chỉ địa điểm sản xuất:

Các văn bản, giấy tờ liên quan đến địa điểm sản xuất:

4. Ngành, nghề kinh doanh chính

Số đăng ký kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh:

Ngày cấp, nơi cấp.....

Các ngành, nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành

5. Quy mô vốn, tài sản và lao động

Vốn đăng ký kinh doanh(bằng số; VNĐ):.....

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn pháp định(đối với ngành, nghề kinh doanh phải có vốn pháp định; bằng số; VNĐ):.....

Tổng tài sản theo bảng cân đối kế toán thời gian gần nhất:.....

Tổng số lao động hiện đang sử dụng:

Trong đó: Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội:

Thu nhập bình quân lao động (bằng số VNĐ/người):.....

6. Tình hình chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước

Các giải thưởng: Huân huy chương, Bằng khen, Giấy khen, giấy chứng nhận đã đạt được:.....;

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về sản xuất, kinh doanh theo luật định;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế và các nghĩa vụ khác theo luật định;
- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường; đảm bảo các quyền lợi đối với người lao động;
- Khác (ghi chi tiết).....

Sau khi tìm hiểu về Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chúng tôi tự nguyện đăng ký sản phẩm tham gia bình chọn như sau:

7. Tên sản phẩm hoặc bộ sản phẩm:.....

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sản phẩm sau:

- Thủ công mỹ nghệ
- Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm
- Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí
- Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Chúng tôi cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của sản phẩm, bộ sản phẩm nêu trên; sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn không vi phạm quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và các quy định khác liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ quy định của Hội đồng bình chọn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác đối với các tài liệu, thông tin được cung cấp, kê khai trong hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu./.

Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 63 /KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Hưng Yên)

(Tên Cơ sở CNNT)
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

**THUYẾT MINH, MÔ TẢ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ
BÌNH CHỌN SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN TIÊU BIỂU**

Tên cơ sở công nghiệp nông thôn:

Địa chỉ:

Người đại diện:.....; Chức vụ:.....

Điện thoại:.....; Email:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên sản phẩm:

Sản phẩm đăng ký bình chọn thuộc một trong các nhóm sau:

Thủ công mỹ nghệ Chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm

Thiết bị, máy móc, dụng cụ và phụ tùng cơ khí Khác (ghi rõ nhóm sản phẩm):...

Kích cỡ (dài, rộng, cao):

Trọng lượng sản phẩm (kg):

Ký hiệu sản phẩm (nếu có):

Tính năng, công dụng chính của sản phẩm:

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM

Tùy vào từng loại sản phẩm, thực tế sản xuất kinh doanh của cơ sở công nghiệp nông thôn, nêu tóm tắt một số nội dung sau:

1. Quy mô sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ

1.1. Quy mô sản xuất và kinh doanh:

Số lượng sản phẩm sản xuất/năm:.....

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:.....

Trong đó: Số lượng sản phẩm xuất khẩu/năm:.....

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:.....

Doanh thu của sản phẩm/năm:.....

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:.....

Trong đó: Doanh thu của sản phẩm xuất khẩu/năm(nếu có):.....

Năm trước năm bình chọn..... Năm tham gia bình chọn:.....

Dự kiến hai năm liền kề sau năm bình chọn:.....

Nộp ngân sách nhà nước (năm trước và dự kiến năm hiện tại):.....

Nguyên vật liệu chính sử dụng sản xuất sản phẩm:.....

Tỉ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng trong nước.....%.

Tỉ lệ nguyên vật liệu chính sử dụng nhập khẩu.....%.

Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh sản phẩm:

Đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường và người tiêu dùng

Có khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu

Có khả năng sản xuất với số lượng lớn

Khả năng tham gia chuỗi liên kết giá trị sản phẩm

Khả năng nhân rộng sản xuất và thúc đẩy phát triển các ngành khác

Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):...

Tóm tắt quy trình, công nghệ sản xuất sản phẩm:.....

.....

.....

.....

.....

Đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị đang sản xuất sản phẩm.

Công nghệ, thiết bị hiện đại; có khả năng tự động hóa trong sản xuất sản phẩm

Công nghệ, thiết bị sản xuất sản phẩm đồng bộ, phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp

Công nghệ, thiết bị ít tiêu hao năng lượng, nhiên liệu khi vận hành sản xuất

Công nghệ, thiết bị sản xuất giảm thiểu gây hại môi trường

Đánh giá khác (*ghi chi tiết*):.....

.....

.....

2.2. Về thị trường tiêu thụ:

Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Tỉ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường trong nước.....%.

Tỉ lệ sản phẩm tiêu thụ tại thị trường ngoài nước.....%.

Đánh giá tiềm năng, mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường:

.....
.....
.....
Đánh giá khả năng thay thế, cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu (nếu có):

.....
.....
2. Bảo vệ môi trường

Nêu tóm tắt tác động môi trường và việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất sản phẩm

.....
.....
3. Tính văn hóa, tính thẩm mỹ của sản phẩm

Đánh giá mức độ thể hiện tính đặc thù văn hóa dân tộc:.....

Tính kế thừa, hoàn thiện và phát huy các giá trị văn hóa của sản phẩm:.....

Sản phẩm có thiết kế mới, độc đáo; hình thức, mẫu mã, bao bì đẹp:.....

4. Một số nội dung khác

Các chứng nhận liên quan: Quy định đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn thuộc nhóm ngành sản xuất có điều kiện theo quy định pháp luật; (ví dụ: Giấy phép sản xuất; Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm,...).

Các chứng nhận về chất lượng sản phẩm đã được công nhận:

.....
Các giải thưởng, bằng khen, giấy chứng nhận,... đã đạt được:

.....
Tình hình thực hiện các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước:.....

Tham gia các hoạt động công ích xã hội:.....

Đánh giá các tác động xã hội khác (nếu có):.....
.....
.....

III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN

.....
.....
.....
Đại diện

Cơ sở công nghiệp nông thôn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 63 /KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019
của UBND tỉnh Hưng Yên)

UBND huyện, thành phố

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
SẢN PHẨM ĐĂNG KÝ THAM GIA BÌNH CHỌN SẢN PHẨM
CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔNG TIÊU BIỂU CẤP TỈNH NĂM 2019

TT	Tên sản phẩm	Cơ sở công nghiệp nông thôn	Địa chỉ	Ghi chú

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)